

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026 DS-ST

Ngày: 13 - 01 - 2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đồi

Ông Vũ Bá Bảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 160/QĐ-TA ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N, phường V, Quận C, TP . Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh H - Chức vụ: Giám Đốc Chi nhánh Đ (Theo Quyết định v/v ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 1184/2025/QĐ-PC ngày 15/04/2025 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S và Quyết định v/v điều động và bổ nhiệm nhân sự số 1345/2045/QĐ-QTNL ngày 08/04/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP S). Ông Hoàng Thanh H ủy quyền cho ông Phạm Đăng H1 - Chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/07/2025). Địa chỉ liên hệ: A B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Bá H2, sinh năm 1983. Địa chỉ: Căn hộ C tầng C, Chung cư C, phường S, TP . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP S (S1) - Chi nhánh Đ có ký hợp đồng với ông Lê Bá H2 theo Hợp đồng thế tín dụng ký ngày 15/09/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thế tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thế tín

dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H2, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng với lãi suất trong hạn: 2,48%/tháng, lãi suất quá hạn: 3,72%/tháng, thông qua các khoản vay:

- Đối với thẻ tín dụng quốc tế Platinum Cashback 436438 - 0437: Quá trình sử dụng thẻ, đến ngày 16/10/2024 ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H2 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 13/01/2026, ông H2 còn nợ Ngân hàng số tiền 70.000.760 đồng, trong đó dư nợ: 44.093.437 đồng, lãi quá hạn: 25.907.323 đồng.

- Đối với khoản thẻ VTD 211251 - 4406: Quá trình sử dụng thẻ, đến ngày 26/10/2024, ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H2 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 13/01/2026, ông H2 còn nợ Ngân hàng số tiền 85.792.824 đồng, trong đó dư nợ: 56.379.600 đồng, lãi quá hạn: 29.413.224 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H2 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông H2 vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã quy định tại Hợp đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án: Buộc ông Lê Bá H2 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2026 là 155.793.584 đồng (trong đó dư nợ: 100.473.037 đồng; lãi quá hạn: 55.320.547 đồng). Ông H2 phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 14/01/2026 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

* Bị đơn ông Lê Bá H2 mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ thụ lý cho đến phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ về tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 BLDS; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “Hợp đồng

tín dụng” của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lê Bá H2: Buộc ông Lê Bá H2 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2026 là 155.793.584 đồng (trong đó dư nợ: 100.473.037 đồng; lãi quá hạn: 55.320.547 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 14/01/2026 theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 15/09/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S đối với ông Lê Bá H2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Lê Bá H2 (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 15/9/2022, ông Lê Bá H2 ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP S. Căn cứ thu nhập ông H2, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân, thông qua khoản vay gồm:

- Đối với thẻ tín dụng quốc tế Platinum Cashback 436438 - 0437 và thẻ tín dụng VTD 211251 - 4406. Sau khi được cấp thẻ, ông H2 đã thực hiện giao dịch nhiều lần rút và thanh toán tiền. Đến tháng 10/2024 ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H2 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/01/2026, ông H2 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 155.793.584 đồng (trong đó dư nợ: 100.473.037 đồng; lãi quá hạn: 55.320.547 đồng), cụ thể:

+ Nợ thẻ tín dụng quốc tế Platinum Cashback 436438 - 0437 số tiền 70.000.760 đồng. Trong đó, dư nợ: 44.093.437 đồng, lãi quá hạn: 25.907.323 đồng.

+ Nợ thẻ VTD 211251 - 4406 số tiền 85.792.824 đồng, trong đó dư nợ: 56.379.600 đồng, lãi quá hạn: 29.413.224 đồng.

Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án buộc ông Lê Bá H2 phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2026 là 155.793.584 đồng (trong đó dư nợ: 100.473.037 đồng; lãi quá hạn: 55.320.547 đồng), ông H2 phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/01/2026 theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S ông Lê Bá H2 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và

bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H2 đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lê Bá H2 trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2026 là 155.793.584 đồng (trong đó dư nợ: 100.473.037 đồng; lãi quá hạn: 55.320.547 đồng) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/01/2026 theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. HĐXX thấy yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn là ông Lê Bá H2 phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Lê Bá H2 phải chịu là 7.789.679 đồng (*bảy triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lê Bá H2.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Bá H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2026 là 155.793.584 đồng. Trong đó, dư nợ: 100.473.037 đồng; lãi quá hạn: 55.320.547 đồng. Cụ thể:

- Thanh toán thẻ tín dụng quốc tế Platinum Cashback 436438 - 0437 số tiền 70.000.760 đồng. Trong đó, dư nợ: 44.093.437 đồng, lãi quá hạn: 25.907.323 đồng.

- Thanh toán thẻ VTD 211251 - 4406 số tiền 85.792.824 đồng, trong đó dư nợ: 56.379.600 đồng, lãi quá hạn: 29.413.224 đồng.

Ông H2 phải trả lãi phát sinh từ ngày 14/01/2026 theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 15/09/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Bá H2 phải chịu 7.789.679 đồng (*bảy triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 3.321.258 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003167 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự TP ..

3. Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND khu vực 2-ĐN;
- THADS TP. ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Anh